

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu

1. Mô tả khái quát về dự án và gói thầu

1.1. Giới thiệu về dự án

a. *Tên dự án:* Tuyến đường kết nối đường Võ Văn Kiệt đến khu Logistics, phường Tiên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

b. *Chủ đầu tư:* Ban Quản lý dự án xây dựng Tiên Phong.

c. *Loại, nhóm dự án, loại, cấp công trình; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:*

- Loại công trình: Công trình giao thông;
- Nhóm dự án: Nhóm B;
- Cấp công trình: Cấp I; Hạ tầng kỹ thuật: thoát nước địa hình (cấp II), thoát nước thải (cấp IV), cấp nước (cấp IV) điện chiếu sáng (cấp IV);
- Thời hạn sử dụng theo thiết kế phân đường ≥ 15 năm.

d. Mục tiêu đầu tư

Đầu tư dự án để từng bước xây dựng hoàn thiện mạng lưới kết cấu hạ tầng giao thông của phường; hình thành trục tuyến giao thông để kết nối đường Võ Văn Kiệt đến khu Logistics; tăng cường kết nối hệ thống kết cấu hạ tầng hiện hữu, liên kết không gian giữa các khu vực trên địa bàn phường; tăng cường kết nối hệ thống giao thông, đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của nhân dân.

e. Quy mô đầu tư:

e.1. Quy mô, nội dung xây dựng

- Giải phóng mặt bằng, tái định cư các hộ dân bị ảnh hưởng.
- Phạm vi đầu tư: Xây dựng mới tuyến đường nối từ đường Võ Văn Kiệt đến đường dẫn cầu vượt Logistics. Tổng chiều dài tuyến khoảng 1km; Điểm đầu tuyến: Vuốt nối vào đường Võ Văn Kiệt; Điểm cuối tuyến: Vuốt nối vào tuyến hiện trạng hướng đi cầu vượt Logistics; Quy mô đầu tư: xây dựng tuyến đường theo quy mô đường cấp đô thị (theo TCVN 13592:2022) với chiều rộng mặt cắt ngang $48m = 2 \times 15 + 6 + 2 \times 6$ (bao gồm: chiều rộng mặt đường $Bm = 30,0m$; dải phân cách giữa $BDPC = 6,0m$; phần hè đường hai bên $Bh = 2 \times 6,0 = 12m$), tốc độ thiết kế $Vtk = 80km/h$.

- Đầu tư hoàn chỉnh nền, mặt đường, hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống an toàn giao thông, hệ thống chiếu sáng,...

e.2. Giải pháp thiết kế cơ sở:

e.2.1. Thiết kế bình đồ, trắc dọc tuyến: Bình đồ tuyến theo Quy hoạch chung đô thị Bắc Giang và Quy hoạch phân khu 3, đô thị Bắc Giang đã được phê duyệt, thiết kế bảo đảm cấp đường, vận tốc thiết kế theo tiêu chuẩn TCVN 13592:2022; tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm hiện hành; kết hợp hài hòa các yếu tố bình diện, bảo đảm xe chạy êm thuận, đồng thời giảm thiểu khối lượng đào, đắp nền đường.

Trắc dọc tuyến được thiết kế trên cơ sở bám sát cao độ hiện trạng các tuyến đường hiện có, căn cứ cao độ quy hoạch được duyệt, kết hợp tính toán thủy văn nền đường, bảo đảm phù hợp với điều kiện địa hình khu vực. Các điểm khống chế cao độ gồm: cao độ tại các nút giao với đường Võ Văn Kiệt và đoạn tuyến kết nối gần khu Logistics hiện trạng.

e.2.2. Mặt cắt ngang: Thiết kế theo Quy chuẩn QCVN 07-4:2023/BXD, tiêu chuẩn TCVN 13592:2022. Mặt cắt ngang đường cấp đô thị với chiều rộng mặt cắt ngang $48m = 2 \times 15 + 6 + 2 \times 6$ (bao gồm: chiều rộng mặt đường $Bm = 30,0m$ dải phân cách giữa $BDPC = 6,0m$; phạm vi hè đường và taluy hai bên $Bh = 2 \times 6,0 = 12m$), tốc độ thiết kế $V_{tk} = 80km/h$; Độ dốc ngang: $Imd = 2\%$; $Ihe = 1,5\%$; Số làn xe, chiều rộng đường, hè, dải phân cách, dải an toàn, dốc ngang mặt đường đảm bảo theo QCVN 07-4:2023/BXD, TCVN 13592:2022.

e.2.3. Thiết kế nền đường: Nền đường được đắp bằng vật liệu đất cấp phối đảm bảo yêu cầu kỹ thuật. Trước khi đắp nền thực hiện đánh cấp, đào bỏ lớp đất không thích hợp; đất đắp nền đường được lu lèn đảm bảo độ chặt $K \geq 95\%$; riêng lớp đất đắp dày 50cm đối với nền đường đắp bên dưới kết cấu áo đường đảm bảo độ chặt $K \geq 98\%$. Phần hè đường đắp đất độ chặt $K = 0,9$. Độ dốc mái taluy nền đường đắp là 1/1,5.

e.2.4. Thiết kế mặt đường, lề gia cố: Thiết kế kết cấu áo đường mềm cấp cao A1 (TCCS 38:2022/TCĐBVN); mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} \geq 190Mpa$. Kết cấu mặt đường gồm các lớp kết cấu từ trên xuống dưới như sau:

- Kết cấu mặt đường:

+ Lớp bê tông nhựa C16 dày 5cm;

+ Lớp dính bám nhũ tương gốc axit tiêu chuẩn $0,5kg/m^2$;

+ Lớp bê tông nhựa C19 dày 7cm;

+ Lớp thấm bám nhũ tương, tiêu chuẩn $1,0kg/m^2$;

Chương V_3

- + Lớp móng cấp phối đá dăm loại I gia cố xi măng, chiều dày 17cm;
- + Lớp móng dưới cấp phối đá dăm loại I, chiều dày 30cm.
- Kết cấu mặt đường giao dân sinh:
 - + Lớp bê tông nhựa C19 dày 5cm (đối với lớp móng dưới bằng BTN hoặc BTXM) hoặc bê tông nhựa C19 dày 7cm (đối với lớp móng dưới là cấp phối đá dăm loại I);
 - + Lớp nhũ tương gốc axit tiêu chuẩn $0,5kg/m^2$ (đối với lớp móng dưới bằng BTN hoặc BTXM) hoặc $1,0kg/m^2$ (đối với lớp móng dưới là cấp phối đá dăm loại I);
 - + Bù vênh bằng bê tông nhựa C19 (trường hợp chiều dày bù vênh $H < 8cm$) hoặc cấp phối đá dăm loại I (trường hợp chiều dày bù vênh $H \geq 8cm$).
 - + Lớp móng cấp phối đá dăm loại I, chiều dày 15cm (đối với các vị trí nền đường cũ là đường đất hoặc nền đường khác có cao chiều dày bù vênh BTN lớn hơn 8cm).

e.2.5. Hệ thống cấp, thoát nước: Thiết kế các hệ thống cấp, thoát nước phù hợp với quy hoạch được duyệt.

- Cấp nước: Xây dựng hệ thống cống đường ống cấp nước chữa cháy kết hợp cấp nước sinh hoạt theo quy hoạch; dọc theo đường phố bố trí các trụ lấy nước chữa cháy, đảm bảo các quy định.

- Thoát nước mặt đường: Tạo độ dốc mặt đường, lề đường đảm bảo thoát nước mặt đường sang hai bên rãnh biên, thu nước vào hồ thu.

- Thoát nước ngang: Cống thoát nước được thiết kế theo TCVN 9113: 2012 đối với các loại cống tròn và TCVN 9116: 2012 đối với các loại cống hộp; tải trọng thiết kế HL93. Xây dựng mới 06 cống thoát nước ngang đường, với các loại khẩu độ cống hộp: $2 \times (3 \times 3)m$ và $(2 \times 2)m$; cống tròn D1500, D1000, D2000.

- Thoát nước dọc: Bố trí hệ thống thoát nước dọc kết hợp với hồ ga thu nước mặt đường về các vị trí các cửa xả theo quy hoạch được duyệt, điểm xả được thoả thuận và thống nhất tại văn bản số 687/UBND-KTHT&ĐT ngày 04/5/2026 của UBND phường Tiền Phong. Sử dụng các loại cống tròn khẩu độ D1000, D2000; cống hộp khẩu độ $(2 \times 2)m$

- Thoát nước thải: Xây dựng hệ thống cống thoát nước thải, ống HDPE D300 và hệ thống ga BTCT M200.

e.2.6. Thiết kế nút giao, đường giao: Trên tuyến có 02 nút giao cùng mức tự điều khiển: nút giao với đường Võ Văn Kiệt; điểm giao với tuyến hiện trạng hướng đi cầu vượt Logistics. Thiết kế dạng giao cùng mức; bố trí đầy đủ hệ thống an toàn giao thông (sơn

vạch kẻ đường chỉ hướng, biển báo...), vuốt nổi đảm bảo bán kính rẽ tại nút giao; Các đường giao dân sinh được vuốt nổi đảm bảo giao thông đi lại thuận lợi.

e.2.7. Hè đường, bó vỉa, dải phân cách giữa, đan rãnh:

- Hè, lề đường có chiều rộng từ 3,5m đến 6m đảm bảo phạm vi hè và chân taluy theo chỉ giới đường đỏ quy hoạch đô thị, phân qua khu vực dân cư bố trí lát hè. Mặt hè được lát bằng tấm BTXM dày 4,0cm, trên lớp móng BTXM mác M150.

- Bó vỉa hè: Bó vỉa bằng BTXM M300 đặt trên lớp móng BTXM M150. Đỉnh bó vỉa ở hè cao hơn mép phần xe chạy tối thiểu là 12,5cm, ở các dải phân cách và đảo giao thông tối thiểu là 30cm.

- Dải phân cách: Dải phân cách giữa rộng 6,0m; Bó vỉa đứng bằng BTXM M250 đặt trên lớp móng BTXM M150.

- Đan rãnh BTXM mác M250.

e.2.8. An toàn giao thông: Thiết kế hệ thống an toàn giao thông theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41:2024/BGTVT. Biển báo dùng loại dán màng phản quang.

e.2.9. Hệ thống điện chiếu sáng:

- Nguồn cấp điện chiếu sáng: Nguồn chiếu sáng được lấy từ đường dây hạ thế hiện có của khu vực (theo Văn bản số 23/HTX-ĐNTP ngày 29/4/2026 của Hợp tác xã tiêu thụ điện năng xã Tiền Phong). Bố trí tủ điều khiển chiếu sáng để cấp điện và điều khiển chiếu sáng tự động tới các cột đèn. Cấp điện cấp nguồn cho tủ điều khiển chiếu sáng và cấp tới các cột đèn luôn trong ống nhựa xoắn HDPE chôn ngầm trong đất.

- Thiết kế chiếu sáng giao thông: Thiết kế các cột chiếu sáng giao thông trên phạm vi dải phân cách giữa và dải phân cách bên; khoảng cách trung bình các cột khoảng 30m. Cột đèn chiếu sáng sử dụng loại cột thép cao 12m; Công suất bóng đèn chiếu sáng đảm bảo độ chói trung bình, độ đồng đều độ chói chung, độ đồng đều độ chói dọc, độ tăng ngưỡng tối đa, tỷ số độ rọi hè đường... theo QCVN 07-7:2023/BXD.

e.2.10. Các nội dung khác: Theo hồ sơ kèm theo.

1.2. Giới thiệu về gói thầu

- *Tên gói thầu*: Tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán, xây dựng mô hình BIM khi thiết kế xây dựng triển khai sau khi thiết kế cơ sở.

- *Hình thức lựa chọn nhà thầu*: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng;

- *Phương thức lựa chọn nhà thầu*: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ;

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 60 ngày.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III/2026;
- Loại hợp đồng: Trọn gói;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày.
- Tùy chọn mua thêm: Không áp dụng.

2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu

Lựa chọn nhà thầu có đầy đủ năng lực, kinh nghiệm cung cấp dịch vụ: Thiết kế bản vẽ thi công, lập dự toán xây dựng công trình, xây dựng mô hình BIM thuộc dự án Tuyển đường kết nối đường Võ Văn Kiệt đến khu Logistics, phường Tiền Phong, tỉnh Bắc Ninh.

II. Phạm vi công việc

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án, thời gian, tiến độ thực hiện

1.1. Phạm vi công việc: Lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình, giám sát tác giả (chi tiết công việc mô tả tại mục 2) đảm bảo đầy đủ và tuân thủ theo quy định của Nhà nước và yêu cầu của Chủ đầu tư.

1.2. Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách phường.

1.3. Thời gian thực hiện: tối đa 60 ngày.

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn

2.1. Lập thiết kế bản vẽ thi công

Nghiên cứu, đánh giá Báo cáo NTKT và đề xuất các thay đổi (nếu cần) nhưng phải đảm bảo tuân thủ các nội dung không được điều chỉnh (theo quy định) trong Báo cáo NCKT đã được thẩm định và phê duyệt, đồng thời tuân thủ và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Chủ đầu tư.

Chủ động và độc lập khảo sát, thu thập tất cả các số liệu, dữ liệu, hồ sơ và tài liệu cần thiết để đảm bảo thực hiện công việc đầy đủ, đúng quy định của nhà nước. Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, xác thực và phải giải trình (nếu cần) về các tài liệu phục vụ việc lập dự toán xây dựng công trình.

Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công bao gồm các nội dung công việc phải thực hiện đầy đủ theo quy định mới nhất đang có hiệu lực của Việt Nam. Đồng thời phù hợp với thiết kế

cơ sở và dự án đầu tư xây dựng được duyệt và đáp ứng các yêu cầu (nhưng không giới hạn) như sau:

- Thuyết minh gồm có các nội dung theo quy định của nhà nước, đồng thời phải tính toán lại và làm rõ phương án lựa chọn kỹ thuật, dây chuyền công nghệ, lựa chọn thiết bị, so sánh các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật kiểm tra các số liệu và làm căn cứ thiết kế; các chỉ dẫn kỹ thuật; giải thích đầy đủ, rõ ràng những nội dung mà bản vẽ thiết kế chưa thể hiện được để đảm bảo đủ thông tin để thực hiện công việc lập HSMT để lựa chọn nhà thầu thi công xây lắp.

- Bản vẽ phải tuân thủ về hình thức, mẫu mã... theo quy định Việt Nam. Trong đó thể hiện chi tiết về các kích thước, thông số kỹ thuật, vật tư, vật liệu, thiết bị... đầy đủ, rõ ràng để đảm bảo đủ điều kiện để lập dự toán xây dựng công trình và đảm bảo đủ thông tin để thực hiện công việc lập HSMT để lựa chọn nhà thầu thi công xây lắp.

Hồ sơ thiết kế phải đảm bảo tối ưu và hiệu quả trong công năng sử dụng. Các phương án đấu nối với hệ thống điện, cấp nước, thoát nước... có đầy đủ và đảm bảo là phương án tối ưu nhất, phù hợp nhất với hệ thống hiện có và có nội dung và hình thức đáp ứng đầy đủ các yêu cầu, quy định của cơ quan nhà nước, đồng thời đáp ứng các yêu cầu và phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư.

2.2. Đo bóc khối lượng và lập dự toán xây dựng công trình

Đo bóc khối lượng theo quy định của Việt Nam và yêu cầu của Chủ đầu tư: Bao gồm nhưng không giới hạn các công việc để lập bảng tiên lượng thể hiện các công việc, phương án, biện pháp thi công và khối lượng cần để thi công xây dựng công trình.

Dự toán xây dựng công trình phải được lập phù hợp với hồ sơ thiết kế, bảng tiên lượng đã lập và các chế độ, chính sách quy định về lập và quản lý chi phí xây dựng công trình và mặt bằng giá xây dựng công trình. Tất cả các vật tư, vật liệu, thiết bị... đưa vào tính toán trong dự toán xây dựng công trình tư vấn phải xác định và nêu rõ căn cứ xác định giá cụ thể, có thể bằng báo giá của cơ quan nhà nước, báo giá công khai (qua văn bản hoặc trên internet) của nhà sản xuất hoặc báo giá bằng văn bản có đóng dấu của đơn vị cung cấp hoặc nhà sản xuất (nếu nhà sản xuất không có báo giá công khai) và phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư hoặc các cơ quan liên quan (nếu có).

Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, xác thực và phải giải trình (nếu cần) về các tài liệu phục vụ việc lập dự toán xây dựng công trình.

Hồ sơ có nội dung và hình thức đáp ứng đầy đủ các yêu cầu và quy định của cơ quan nhà nước, đồng thời đáp ứng các yêu cầu và phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư.

2.3. Giám sát tác giả

Nhà thầu phải có mặt và tham gia đầy đủ các công việc (nếu Chủ đầu tư yêu cầu) như bàn giao mặt bằng, nghiệm thu giai đoạn, nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng...

Nhà thầu cử người đủ năng lực để thực hiện giám sát tác giả trong quá trình thi công xây dựng theo chế độ giám sát thường xuyên (nếu có thỏa thuận trong hợp đồng) hoặc giám sát bất thường khi cần theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

Giải thích và làm rõ các tài liệu thiết kế công trình khi có yêu cầu của chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng và nhà thầu giám sát thi công xây dựng.

Phối hợp với chủ đầu tư khi được yêu cầu để giải thích các vướng mắc, phát sinh về thiết kế trong quá trình thi công xây dựng, điều chỉnh thiết kế phù hợp với thực tế thi công xây dựng công trình, xử lý những bất hợp lý trong thiết kế theo yêu cầu của chủ đầu tư.

Thông báo kịp thời cho chủ đầu tư và kiến nghị biện pháp xử lý khi phát hiện việc thi công sai với thiết kế được duyệt của nhà thầu thi công xây dựng.

- Tham gia nghiệm thu công trình xây dựng khi có yêu cầu của chủ đầu tư, nếu phát hiện hạng mục công trình, công trình xây dựng không đủ điều kiện nghiệm thu phải có ý kiến kịp thời bằng văn bản gửi chủ đầu tư.

2.4. Công việc khác

Chịu trách nhiệm làm việc hoặc giải trình trực tiếp (khi Chủ đầu tư yêu cầu) với đơn vị thẩm tra, thẩm định và cơ quan nhà nước có liên quan trong quá trình thẩm định và phê duyệt hồ sơ, sản phẩm của nhà thầu.

Cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ theo yêu cầu của các đơn vị thẩm tra, thẩm định, các cơ quan nhà nước có liên quan và yêu cầu của Chủ đầu tư.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV

Các chuyên gia bắt đầu thực hiện công việc tư vấn ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

1. Báo cáo quá trình thực hiện gói thầu

Báo cáo định kỳ hàng tuần, hàng tháng theo yêu cầu của Chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng công việc, sản phẩm do đơn vị mình thực hiện.

- Việc báo cáo về công việc và trao đổi ý kiến phải được duy trì thường xuyên trong suốt quá trình làm việc. Bất cứ tại giai đoạn nào, khi Chủ đầu tư cần thiết đều có thể kiểm tra về tiến độ thực hiện, mức độ hoàn thành công việc của Nhà thầu để giảm thiểu rủi ro cũng như có sự phối hợp cụ thể. Ngoài những báo cáo thường xuyên theo như cam kết, Nhà thầu cũng không có quyền từ chối làm các báo cáo đột xuất khi Chủ đầu tư yêu cầu.

2. Sản phẩm giao nộp

Hồ sơ thiết kế xây dựng tuân thủ theo quy định tại Điều 18 và 23, Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về Quản lý hoạt động xây dựng.

a) Hồ sơ sản phẩm giao nộp trong quá trình thẩm tra, thẩm định

Trong quá trình thẩm tra, thẩm định, phê duyệt với cơ quan chuyên môn có liên quan, nhà thầu phải cung cấp số lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư (số lượng tối thiểu mỗi đợt thẩm tra, thẩm định, phê duyệt... là 03 bộ hồ sơ đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu của đơn vị thẩm tra, thẩm định, phê duyệt). Trường hợp cơ quan liên quan có ý kiến cần sửa đổi, chỉnh sửa thì hồ sơ sau khi sửa đổi, chỉnh sửa để trình lại cũng phải đảm bảo số lượng như trên.

b) Hồ sơ sản phẩm giao nộp cuối cùng

NỘI DUNG TÀI LIỆU	SỐ LƯỢNG	THỜI GIAN
Hồ sơ gồm:		
+ Thuyết minh thiết kế	08 bộ (01 bộ gốc và 07 bộ sao) và 01 USB toàn bộ hồ sơ được định dạng dữ liệu sử dụng trên máy tính (bản vẽ định dạng file cad; file word với thuyết minh thiết kế, quy trình bảo trì, chỉ dẫn kỹ thuật; file excel với dự toán xây dựng...)	Trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn (không bao gồm thời gian thẩm tra, thẩm định, phê duyệt của cơ quan nhà nước có liên quan)
+ Bản vẽ thiết kế và các bảng tính kèm theo		
+ Quy trình bảo trì		
+ Chỉ dẫn kỹ thuật		
+ Dự toán xây dựng công trình		
+ Hồ sơ, tài liệu khác theo quy định của Nhà nước (nếu có)		
+ Mô hình BIM gốc		
+ Tài liệu quản lý, kế hoạch BIM...		

Ghi chú: Bộ gốc mà toàn bộ chữ ký của các cá nhân có tên trong bản vẽ, thuyết minh là chữ ký tươi, không phải dấu chữ ký.

- Hồ sơ được đóng thành tập, có danh mục, đánh số, ký hiệu để tra cứu, in ấn rõ ràng, sạch sẽ.

- Bản vẽ thiết kế xây dựng phải có kích cỡ, tỷ lệ, khung tên được thể hiện theo các tiêu chuẩn áp dụng trong hoạt động xây dựng. Trong khung tên từng bản vẽ phải có tên, chữ ký của người trực tiếp thiết kế, người kiểm tra thiết kế, chủ trì thiết kế, chủ nhiệm thiết kế. Người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thiết kế xây dựng phải xác nhận vào hồ sơ và đóng dấu của nhà thầu thiết kế xây dựng.

- Bản vẽ phải thể hiện chi tiết tất cả các bộ phận của công trình, các cấu tạo với đầy đủ các kích thước, vật liệu và thông số kỹ thuật để thi công chính xác và đủ điều kiện để lập dự toán thi công xây dựng công trình.

- Bản vẽ in trên khổ giấy A1 hoặc A2 hoặc A3 (phù hợp đảm bảo chi tiết rõ ràng); thuyết minh và dự toán in trên khổ giấy A4.

3. Thời gian và tiến độ thực hiện

Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (bao gồm cả ngày nghỉ, lễ theo quy định nhưng không bao gồm thời gian thẩm tra, thẩm định của cơ quan nhà nước có liên quan).

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Nhà thầu phải bố trí các nhân sự có kinh nghiệm, số lượng nhân sự theo quy định tại phần tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật (Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSĐT). Đối với từng nhân sự phải có phân công công việc hợp lý, cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và chuyên ngành của từng nhân sự.

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư

1. Bố trí nhân sự theo dõi và hỗ trợ việc thực hiện công việc tư vấn.
2. Hướng dẫn nhà thầu về những nội dung liên quan đến dự án và hồ sơ mời thầu.
3. Cung cấp các tài liệu cần thiết theo đề xuất của nhà thầu để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp.

4. Xem xét yêu cầu, đề xuất của nhà thầu liên quan đến thực hiện công việc tư vấn và phê duyệt trong một khoảng thời gian hợp lý để không làm chậm tiến độ thực hiện tư vấn xây dựng.

5. Cử những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để làm việc với nhà thầu.

6. Sau khi hồ sơ thiết kế xây dựng được thẩm định, phê duyệt theo quy định, chủ đầu tư kiểm tra khối lượng công việc đã thực hiện, sự phù hợp về quy cách, số lượng hồ sơ thiết kế xây dựng so với quy định của hợp đồng xây dựng và thông báo chấp thuận nghiệm thu hồ sơ thiết kế xây dựng bằng văn bản đến nhà thầu thiết kế xây dựng nếu đạt yêu cầu.

2. Trách nhiệm của Nhà thầu

- Tự chuẩn bị các trang thiết bị, hồ sơ, giấy tờ, nhân sự, cơ sở vật chất... và toàn bộ các điều kiện cần thiết để nhà thầu thực hiện và hoàn thành các công việc của gói thầu theo quy định của Nhà nước và yêu cầu của Chủ đầu tư mà không phát sinh thêm bất kỳ chi phí nào ngoài chi phí đã được nhà thầu đề xuất trong hồ sơ dự thầu và hợp đồng được ký kết (nếu nhà thầu trúng thầu).

- Tuân thủ đúng thời gian và tiến độ thực hiện gói thầu theo yêu cầu của Chủ đầu tư đã nêu tại mục 2, phần III của chương này.

- Lập Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán theo nhiệm vụ lập thiết kế và dự toán đã được chủ đầu tư phê duyệt;

- Bố trí đủ người có kinh nghiệm và chuyên môn phù hợp để thực hiện thiết kế; cử người có đủ điều kiện năng lực để làm chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế;

- Chỉ định cá nhân, bộ phận trực thuộc tổ chức của mình hoặc thuê tổ chức, cá nhân khác đủ điều kiện năng lực theo quy định để thực hiện công việc kiểm tra nội bộ chất lượng hồ sơ thiết kế;

- Nhà thầu chịu trách nhiệm về chất lượng thiết kế xây dựng do mình thực hiện; việc thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng của cá nhân, tổ chức, chủ đầu tư, người quyết định đầu tư hoặc cơ quan chuyên môn về xây dựng không thay thế và không làm giảm trách nhiệm của nhà thầu thiết kế xây dựng về chất lượng thiết kế xây dựng do mình thực hiện;

- Nhà thầu tham gia phối hợp với Chủ đầu tư trong công tác trình thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công; phải có trách nhiệm theo dõi và kịp thời giải quyết các vấn đề liên quan đến hồ sơ thiết kế dự án đảm bảo chất lượng và tiến độ theo yêu cầu của Chủ

đầu tư. Khi có những vướng mắc xảy ra, nhà thầu phải phối hợp với Chủ đầu tư để giải quyết;

- Thực hiện điều chỉnh thiết kế theo quy định;
- Giám sát tác giả theo quy định trong quá trình thi công xây dựng.
- Chịu hoàn toàn trách nhiệm với các vấn đề xảy ra trong quá trình thực hiện các công việc của mình.